TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày:19/ 9/ 2019
V/v: Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNMINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Diệu

Ông Đinh Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L1, xã Nh, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Anh Đinh Hà Long T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, tại bản tự khai ngày 17/6/2019, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải ngày 29/6/2019, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/9/2019, chị Bùi Thị Thanh Th trình bày:*

Chị Bùi Thị Thanh Th và anh Đinh Hà Long T yêu nhau, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 26/7/2012. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống nên chỉ được vài ngày chị Th bỏ đi về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Ninh Thuận sinh sống cho đến nay còn anh T sinh sống tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay chị Th và anh T phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Hà Long T.

Về con chung: Chị Th trình bày không có.

Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/6/2019, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải ngày 02/7/2019 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/9/2019, bị đơn anh Đinh Hà Long T trình bày:*

Anh T công nhận những lời trình bày của chị Th là đúng, anh T và chị Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 26/7/2012. Sau khi kết hôn được 4 ngày, chị Th tự ý bỏ nhà ra đi mà không nói lý do, chị Th về nhà cha mẹ đẻ chị ở tỉnh Ninh Thuận cho đến nay. Anh T và chị Th ly thân từ năm 2012 đến nay không liên lạc, không ai quan tâm đến ai, chị Th không một lần trở lại nhà chồng, không ai lo cho ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Thanh Th.

Về con chung: Anh T trình bày không có.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Bùi Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Hà Long T thì anh T đang cư trú tại thôn 3, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án "Ly hôn" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Th là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Th, bị đơn anh Đinh Hà Long T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị Th và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Đinh Hà Long T, anh T đồng ý ly hôn với chị Th.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Th và bị đơn anh Đinh Hà Long T và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào ngày 27/6/2012, chị Th và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, nên hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan

điểm nên chị Th bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại tỉnh Ninh Thuận ở. Chị Th, anh T thừa nhận không sống chung từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu được ly hôn, anh T đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại điều 55 luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh Th và anh Đinh Hà Long T.

Về con chung: Chị Th và anh T đều trình bày không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung: Chị Th và anh T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228, các Điều 144, 147, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh Th và anh Đinh Hà Long T.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/02943 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Long.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô